

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán thu -chi Ngân sách Nhà nước Quý II năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT

Căn cứ Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách Nhà nước Quý II năm 2026 của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQGHN (để báo cáo)
- Lưu: VT, KHTC, H03.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hiệu

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1191/QĐ-KHLNNT ngày 03 tháng 7 năm 2026
của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật)

ĐVT: Trđ

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu được để lại	
1	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí giao thường xuyên chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thường xuyên chế độ tự chủ	
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4,535
I	Nguồn ngân sách trong nước	4,535
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí giao thường xuyên chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thường xuyên chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	4,535
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ Phát triển KHCN	
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ Phát triển KHCN	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	4,535
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	4,535
	Nhiệm vụ chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo	



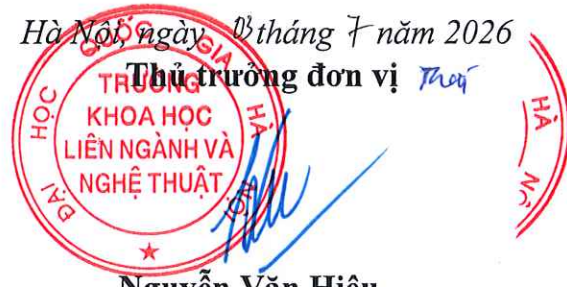
Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	Chi sự bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	

GIẤY
C
OC
H VÀ
UẬT

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
3	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi sự bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi sự bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao	

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị *Thay*



Nguyễn Văn Hiệu

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1191/QĐ-KHLNNT ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số

Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, ĐHQGHN công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Thực hiện năm 2025	Dự toán giao năm 2026	Thực hiện quý II năm 2026	Thực hiện quý II năm 2026/Dự toán giao năm 2026 (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6	7
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí					
1	Lệ phí					
2	Phí					
II	Chi từ nguồn thu được để lại					
1	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo					
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí giao thường xuyên chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không giao thường xuyên chế độ tự chủ					

Số TT	Nội dung	Thực hiện năm 2025	Dự toán giao năm 2026	Thực hiện quý II năm 2026	Thực hiện quý II năm 2026/Dự toán giao năm 2026 (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
2	Phí					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước					
I	Nguồn ngân sách trong nước					
1	Chi quản lý hành chính					
1.1	Kinh phí giao thường xuyên chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không giao thường xuyên chế độ tự chủ					
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	1,166	4,535	0.00%	0.00%	0.00%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	0				
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ Phát triển KHCN</i>					
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ Phát triển KHCN</i>					
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
2.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	1,166	4,535	0.00%	0.00%	0.00%
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>	1,166	4,535			
	<i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>					
3	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo					
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					

Số TT	Nội dung	Thực hiện năm 2025	Dự toán giao năm 2026	Thực hiện quý II năm 2026	Thực hiện quý II năm 2026/Dự toán giao năm 2026 (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
5	Chi sự bảo đảm xã hội					
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
6	Chi hoạt động kinh tế					
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		675	0.00%	0.00%	0.00%
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	675			
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin					
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
10	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao					
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
II	Nguồn vốn viện trợ					
1	Chi quản lý hành chính					
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
3	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
5	Chi sự bảo đảm xã hội					
6	Chi hoạt động kinh tế					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin					

Số TT	Nội dung	Thực hiện năm 2025	Dự toán giao năm 2026	Thực hiện quý II năm 2026	Thực hiện quý II năm 2026/Dự toán giao năm 2026 (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
10	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao					
III	Nguồn vay nợ nước ngoài					
1	Chi quản lý hành chính					
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
3	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
5	Chi sự bảo đảm xã hội					
6	Chi hoạt động kinh tế					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
10	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao					

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị *Thư*

(Chữ ký, dấu)



Nguyễn Văn Hiệu